

Số: 01/2025/QĐCNHGT-DS

Phú Thọ, ngày 12 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32,33, 34 và 35 của Luật hòa giải đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của Ngân Hàng TMCP C (V) và Công ty TNHH X.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về việc “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng” đề ngày 10 tháng 7 năm 2025 của Ngân Hàng TMCP C (V);

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 28 tháng 7 năm 2025 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người khởi kiện: **Ngân Hàng TMCP C “V”**

Địa chỉ trụ sở chính: Số A T, phường C, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Minh B – Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng:

Ông Võ Thành B1 - Phó giám đốc Ngân Hàng TMCP C – Chi nhánh H;

Ông Nguyễn Huy Q - Phó trưởng phòng khách hàng doanh nghiệp - Ngân Hàng TMCP C – Chi nhánh H;

Địa chỉ: Số H, đường H, phường T, tỉnh Phú Thọ.

- Người bị kiện: **Công ty TNHH X**

Địa chỉ trụ sở chính: Khu M, xã Y, tỉnh Phú Thọ.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đinh Công Đ – Chức vụ: Giám đốc;

Địa chỉ: Khu D, xã X, tỉnh Phú Thọ;

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 28 tháng 7 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 28 tháng 7 năm 2025, cụ thể như sau:

Ngân hàng TMCP C- Chi nhánh H và Công ty TNHH X đều xác nhận đã ký kết Hợp đồng cấp bảo lãnh kiêm giấy đề nghị phát hành cam kết bảo lãnh và hợp đồng bảo đảm ngày 08/09/2022; Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng cấp bảo lãnh kiêm giấy đề nghị phát hành cam kết bảo lãnh và hợp đồng bảo đảm số 01/2022-HĐCBL-SĐBS1/NHCT242-XUÂN AN ngày 25/11/2022 với số tiền: 6,000,000,000 VNĐ (Sáu tỷ đồng chẵn)

- + Loại bảo lãnh: Bảo lãnh hoàn trả tiền ứng trước
- + Mục đích bảo lãnh: Bảo lãnh hoàn trả tiền ứng trước để thực hiện hợp đồng mua bán số 28.08/HĐNTMB/2022/PC1-XA ngày 30/08/2022 với Công ty cổ phần T về việc cung cấp cát san lấp dự án khu công nghiệp Y tỉnh Bắc Ninh.
- + Bên nhận bảo lãnh: Công ty cổ phần T;
- + Số tiền bảo lãnh: 6.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ đồng chẵn)
- + Thời hạn bảo lãnh: Từ thời điểm toàn bộ số tiền chuyển về theo Cam Kết Bảo lãnh với giá trị 6.000.000.000 đồng được ghi Có đầy đủ vào tài khoản số 110635825555 của Bên Được Bảo Lãnh mở tại Bên Bảo Lãnh cho đến hết ngày 30/08/2023.

Ngày 30/08/2023, V đã thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh chi trả **5.000.000.000 VNĐ** (năm tỷ đồng chẵn) cho công ty T theo cam kết bảo lãnh số 0242BG2200116; văn bản số 0555/CV-PC1-ĐCN và công ty TNHH X phải nhận nợ bắt buộc theo cam kết bảo lãnh và hợp đồng cấp bảo lãnh đã ký.

Tính đến ngày 28/7/2025, Công ty TNHH X còn nợ Ngân hàng TMCP C- CN Hùng Vương tổng số tiền là: **5.709.598.984 đồng** (Năm tỷ bảy trăm linh chín triệu năm trăm chín mươi tám nghìn chín trăm tám mươi tư đồng); Trong đó: Nợ gốc là 4.498.000.000 đồng; Nợ Lãi: 804.502.323 đồng; Lãi phạt: 407.096.661 đồng.

* Tài sản bảo đảm cho khoản tín dụng gồm:

Khoản bảo lãnh trên được bảo đảm bằng tài sản theo Hợp đồng thế chấp động sản số 01/2022/HĐBĐ/NHCT242-XUÂN AN ngày 25/11/2022, cụ thể:

Loại tài sản thế chấp: 04 xe máy chuyên dùng, giá trị định gần nhất ngày 25/11/2022 là: 4.810.000.000 đồng, giá trị cấp tín dụng tối đa: 1.640.000.000 đồng.

Chi tiết tài sản dưới đây:

+ 01 máy đào bánh xích nhãn hiệu KOMATSU, mã kiểu loại HB205-1, Số khung: KMTHB001K02001142, số động cơ: 4D10726568123, nước sản xuất: JAPAN, năm sản xuất: 2010;

+ 01 máy đào bánh xích nhãn hiệu KOMATSU, mã kiểu loại HB205-1, Số khung: KMTHB001C02001418, số động cơ: 4D10726578393, nước sản xuất: JAPAN, năm sản xuất: 2011;

+ 01 máy đào bánh xích nhãn hiệu KOMATSU, mã kiểu loại HB205-1, Số khung: KMTHB001E02002298, số động cơ: 4D10726598180, nước sản xuất: JAPAN, năm sản xuất: 2012;

+ 01 máy đào bánh xích nhãn hiệu KOMATSU, mã kiểu loại HB205-2, Số khung: KMTHB004EGC050933, số động cơ: 4D10726649148, nước sản xuất: JAPAN, năm sản xuất: 2016.

Ngân hàng TMCP C- Chi nhánh H và Công ty TNHH X thỏa thuận:

Công ty TNHH X có nghĩa vụ trả số tiền trên cho Ngân hàng TMCP C- Chi nhánh H thành 04 kỳ hạn, cụ thể:

- Lần 1: Ngày 16/8/2025 trả số tiền là 1.000.000.000đ (một tỷ đồng).
- Lần 2: Ngày 16/9/2025 trả số tiền là 1.000.000.000đ (một tỷ đồng).
- Lần 3: Ngày 16/10/2025 trả số tiền là 1.000.000.000đ (một tỷ đồng).
- Lần 4: Ngày 16/11/2025 trả số tiền là 1.000.000.000đ (một tỷ đồng).
- Lần 5: Ngày 31/12/2025 trả toàn bộ số tiền nợ còn lại.

Trường hợp Công ty TNHH X không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ của một kỳ hạn trả nợ, thì Ngân hàng TMCP C- Chi nhánh H có quyền yêu cầu Công ty TNHH X trả toàn bộ số tiền nợ còn lại.

Công ty TNHH X phải tiếp tục trả tiền nợ quá hạn cho Ngân hàng TMCP C trên số nợ gốc thực tế kể từ ngày hai bên chốt dư nợ 28/7//2025 cho đến khi thi hành án xong.

Trường hợp Công ty TNHH X không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP C - Chi nhánh H có quyền đề nghị cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý các tài sản thế chấp (kê biên, phát mại,...) theo Hợp đồng thế chấp động sản số 01/2022/HĐBD/NHCT242-XUÂN AN ngày 25/11/2022 để thu hồi nợ cho Ngân hàng TMCP C theo quy định của Pháp luật.

Trường hợp tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp nêu trên phát mại không đủ nghĩa vụ để trả nợ, Công ty TNHH X vẫn phải tiếp tục có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP C..

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- *Về chi phí hòa giải:* Ngân Hàng TMCP C (V) và Công ty TNHH X không phải chịu chi phí hòa giải theo quy định của pháp luật.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Khu vực 6 – Phú Thọ;
- Phòng THADS Khu vực 6 – Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ; VP.

THẨM PHÁN

Lê Anh Xuân Ngọc